

Số: /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LẦN 2

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 2490 /UBND-TH ngày 06/4/2026 về việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC; Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các thành viên UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về thời gian lập, lập lại, gửi dự toán, báo cáo kế hoạch thu chi tài chính năm sau các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ); các tài liệu

báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp; mức rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp xã; thời hạn và mẫu biểu báo cáo của cơ quan tài chính các cấp ở địa phương; thời gian gửi báo cáo quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I và việc báo cáo công khai ngân sách.

2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

## **Điều 2. Một số nội dung về quản lý ngân sách địa phương**

1. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã: Trường hợp chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cấp xã vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 28 tháng 12.

2. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

a) Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ ngoài ngân sách lập, gửi dự toán đến Sở Tài chính trước ngày 15/6 hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã lập, gửi dự toán đến Sở Tài chính trước ngày 10/6 hàng năm.

3. Các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính: Báo cáo theo các Biểu mẫu số 01 đến Biểu mẫu số 12 kèm theo Quyết định này.

4. Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã:

a) Chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: Mức rút tối đa hằng tháng về không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

b) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ.

5. Thời hạn và mẫu biểu cơ quan tài chính các cấp báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp, Hội đồng nhân dân cùng cấp về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo Sở Tài chính về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh:

a) Báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương: Sở Tài chính, Phòng

Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị định kỳ hằng quý báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp về thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo các Biểu mẫu số 13, 14, 15 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.

b) Báo cáo các khoản bổ sung có mục tiêu: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị định kỳ hằng năm báo cáo Sở Tài chính về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh theo Biểu mẫu số 16 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 20 tháng 02 năm sau.

6. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương cho cơ quan tài chính:

a) Đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh: trước ngày 31/3 năm sau.

b) Đơn vị dự toán cấp I thuộc xã, phường: trước ngày 20/02 năm sau.

7. Quy định việc báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách và của Ủy ban nhân dân cấp xã: các Sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Sở Tài chính về số liệu, tài liệu công khai ngân sách của cơ quan đơn vị theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ cùng thời điểm thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 4 năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT văn bản QPPL và XL VPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Anh**